

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày 16/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Thịnh và bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H, sinh năm 1997 tại xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn CD, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Văn A, sinh năm 1972; Họ và tên mẹ Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Vợ: Phạm Thị M, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gia Lộc. Có mặt.

2. Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2000 tại xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn CD, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Văn A, sinh năm 1972; Họ và tên mẹ Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 57 ngày 22/6/2018 của TAND tỉnh Hải Dương, xử phạt Q 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản (ngày 22/6/2019 Q chấp hành xong, khi phạm tội Q dưới 18 tuổi nên không có án tích);

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gia Lộc. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn TL, xã GL1, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn CD, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968. Vắng mặt.
2. Ông Phạm Tất D, sinh năm 1975. Vắng mặt.
3. Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1998. Vắng mặt.
4. Anh Phan Văn T1, sinh năm 1990. Vắng mặt.
5. Chị Phạm Thị M, sinh năm 2001. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H và Nguyễn Hồng Q là anh em ruột, cả hai có quan hệ bạn bè với anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 2000 ở thôn TL, xã GL1, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Trong tháng 8 năm 2022 H và Q đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại gia đình anh B như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 08/8/2022, H đi xe đạp của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 (là mẹ của H) đi từ nhà đến nhà anh B chơi. Khi đến nhà anh B, H thấy cổng nhà anh B không khóa. H đi vào sân thì thấy cửa nhà đóng kín, không có ai ở nhà. H quan sát thấy tại sân nhà anh B có để một chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Momentum, màu trắng - đen, chìa khóa vẫn cắm trong ổ điện. Thấy vậy, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện này đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H đi xe đạp quay trở về nhà rồi rủ Q cùng đi trộm cắp chiếc xe đạp điện ở nhà anh B. Q đồng ý, H đi xe đạp chờ Q đi từ nhà đến nhà anh B. Khi đến nhà anh B, Q ngồi trên xe đạp ở ngoài cổng quan sát, cảnh giới còn H đi bộ vào sân nhà anh B. H quan sát không có ai nên tiến lại gần gạt chân chống, dắt chiếc xe đạp điện ra ngoài cổng rồi bật chìa khóa điện rồi điều khiển xe đạp điện đi trước, Q đạp xe đi sau. Trên đường đi, H bảo với Q mang chiếc xe đạp điện vừa trộm cắp được đến cửa hàng xe đạp điện BC, của anh Đoàn Văn C, sinh năm: 1998 ở thôn ĐB, xã GX, thành phố HD để bán. Khi đến nơi, H nói với anh C là chiếc xe đạp điện trên của vợ H, do không dùng nữa nên muốn bán. Anh C không biết chiếc xe này là do H và Q trộm cắp mà có nên đã mua chiếc xe đạp điện này với số tiền là 1.350.000 đồng. H cầm tiền rồi cùng Q đạp xe đi về nhà. H chia cho Q 600.000 đồng, H giữ lại 750.000 đồng. Số tiền này, H và Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 28/8/2022, Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, BKS: 34B4-672.65 (xe là tài sản riêng của

chị Phạm Thị M, sinh năm 2001 là vợ H) chở H đi từ nhà đến nhà anh B chơi. Lúc này có anh B và mẹ anh B là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968 đang ở nhà. H và Q đi vào trong phòng ngủ của anh B ngồi chơi. Trong quá trình ngồi chơi, H thấy trên giường, phía sau lưng anh B có chiếc điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64Gb, bên trong lắp sim số 0379694405. H quan sát thấy anh B đang tập trung chơi điện tử trên máy vi tính, mặt quay vào phía tường nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này bán lấy tiền tiêu xài. H chỉ tay vào chiếc điện thoại và nói nhỏ với Q “*Lấy chiếc điện thoại kia*”, Q hiểu ý H là trộm cắp chiếc điện thoại này nên trả lời “*Ừ, mày lấy điện thoại rồi đi ra cổng trước đi*”. Sau đó, H cầm chiếc điện thoại trên, đút vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi ra ngoài cổng nhà anh B đợi. Q lấy xe máy đi ra sau rồi chở H tẩu thoát. Trên đường đi H nói Q dừng xe lại rồi tháo sim trong chiếc điện thoại vừa trộm cắp vớt đi. H và Q mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Tom Mobile của anh Phan Văn T, sinh năm: 1990, ở thôn ĐB, xã GX, thành phố HD. Anh T không biết chiếc điện thoại này là do H và Q trộm cắp mà có nên anh T đã mua chiếc điện thoại này với số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này H và Q chia nhau, mỗi người 1.500.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại, anh B nghi ngờ cho H và Q đã trộm cắp nên đã yêu cầu H và Q trả lại chiếc điện thoại cho mình. Ngày 29/8/2022, H và Q đến cửa hàng điện thoại Tom Mobile của anh T chuộc lại chiếc điện thoại trên rồi mang đến trả cho anh B.

Ngày 21/10/2022 anh Nguyễn Thanh B có đơn trình báo gửi Công an xã GL1. Ngày 23/10/2022, Công an xã GL1 đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lộc để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG - HĐ ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 (một) chiếc xe đạp điện; đã qua sử dụng; nhãn hiệu Momentum; chủng loại TDR 20Z màu sơn trắng - đen; số khung 653621409817433; sản xuất tại Trung Quốc; mua mới năm 2017; tình trạng xe còn hoạt động. Trị giá 2.200.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động; đã qua sử dụng; nhãn hiệu Iphone XS Max; màu vàng; dung lượng 64GB; số máy MT522TA/A; số seri G6TXC3PPKPH3; IMEI 35728509012417; IMEI 2: 357285090382470; sản xuất năm 2018; tình trạng máy còn hoạt động. Trị giá 7.000.000 đồng.

-01 sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao 0379694405, không có tiền trong tài khoản. Trị giá 90.000 đồng.

Tổng giá trị của 03 (ba) loại tài sản trên tại thời điểm tháng 08/2022 là 9.290.000 đồng (*Chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 18/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Minh H và Nguyễn Hồng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS; Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 09 tháng đến 11 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm các khoản gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền bà đã trả cho anh C và không yêu cầu khoản gì khác.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có

đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Minh H và Nguyễn Hồng Q là anh em ruột, trong các ngày 08/8/2022 và ngày 28/8/2022 đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại nhà gia đình anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 2000 ở thôn TL, xã GL1, huyện GL, tỉnh Hải Dương cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 08/8/2022, lợi dụng sơ hở của anh B để xe đạp điện nhãn hiệu Momentum, màu trắng - đen ở sân vẫn cắm chìa khóa điện ở ổ khóa và không khóa công, H cùng Q đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe đạp trên của anh B. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 7 giờ 15 phút ngày 28/8/2022, lợi dụng sơ hở của anh B ngồi chơi điện tử không chú ý, H cùng Q đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh B 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max; màu vàng; đã qua sử dụng; bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel số 0379694405, sim không có tiền trong tài khoản. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.090.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản mà bị cáo H cùng Q chiếm đoạt của anh B là 9.290.000 đồng (*Chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*).

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do cần tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên trong 2 ngày các bị cáo cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.290.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo H, Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và đồng thời là biện pháp phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt: Trong vụ án này các bị cáo tuy có sự thống nhất cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người đề xuất, rủ Q đi trộm cắp, là người thực hành tích cực nên H giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Q là người cùng H thực hiện hành vi trộm cắp và mang đi tiêu thụ nên Q giữ vai trò đồng phạm sau H.

[6] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy: Bị cáo Q năm 2018 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử về tội trộm cắp tài sản, do khi phạm tội Q dưới 18 tuổi nên

không có án tích, tuy nhiên HĐXX xác định bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H và bị cáo Q đã thực hiện 02 hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, cả 02 hành vi đều chiếm đoạt tài sản trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo tự chuộc lại chiếc điện thoại Iphone XS Max đã bán cho anh T để trả lại cho anh Nguyễn Thanh B, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo H và Q đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” và tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Thanh B đã nhận lại tài sản bị trộm cắp gồm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng và 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Momentum, màu trắng - đen. Anh B không có yêu cầu gì khác về dân sự. Đối với 01 sim điện thoại hòa mạng Viettel số thuê bao 0379694405 có giá trị nhỏ nên anh B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Anh Đoàn Văn C đã được bà Nguyễn Thị T hoàn trả số tiền 1.350.000 đồng là tiền anh C bỏ ra mua chiếc xe đạp điện. Anh C không yêu cầu gì về dân sự. Bà T không yêu cầu H và Q phải trả lại cho bà số tiền này. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng:

Anh Nguyễn Thanh B giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, đã qua sử dụng và anh Đoàn Văn C tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp nhãn hiệu Momentum, màu trắng - đen, đã qua sử dụng để phục vụ cho việc điều tra. Ngày 27/10/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lộc đã trao trả vật chứng thu giữ cho chủ sở hữu anh Nguyễn Thanh B để quản lý, sử dụng. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử được sao lưu vào ngày 23/10/2022 tại nhà anh Nguyễn Thanh B có chứa hình ảnh Camera H và Q có đến nhà anh B và H

lấy chiếc điện thoại nhà anh B vào ngày 28/8/2022 và 01 đĩa DVD lưu trữ nội dung video hồi cung ghi hình có âm thanh, ghi âm đối với các bị cáo vào các ngày 26/10/2022 và 08/11/2022, xét thấy đây là tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm nên được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[11] Đối với chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T; chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 34B4-672.65 là tài sản riêng, hợp pháp của chị Phạm Thị M. Bà T, chị M không biết H, Q sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp và tiêu thụ tài sản trộm cắp nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc không thu giữ, quản lý đối với hai chiếc xe trên và không đặt vấn đề xử lý đối với bà T và chị M, là phù hợp.

Đối với 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0379694405, sau khi trộm cắp, H đã tháo chiếc sim điện thoại này vứt đi, không nhớ vị trí vứt nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lộc không thu giữ, quản lý được. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với anh Đoàn Văn C là người đã mua chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Momentum và anh Phan Văn T là người đã mua chiếc điện thoại Iphone Xs Max nhưng không biết là tài sản do H và Q phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý đối với anh C và anh T, là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS; Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Giang